

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2023

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NGHIỆP SÀI GÒN**

Vào lúc 9 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại 130/2 Kha Vạn Cân - phường Hiệp Bình Chánh - Tp. Thủ Đức - Tp. Hồ Chí Minh, Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn bầu với thành phần như sau:

- 1./ Bà Đỗ Thị Thanh Hương TP - Phòng TC-KH Trưởng ban
- 2./ Bà Đỗ Thị Thúy Ngân PP - Phòng KT-KD Phó ban
- 3./ Ông Trần Quang Nhất CB - Phòng KT-KD Thành viên
- 4./ Bà Phạm Thị Trúc Hương CB - Phòng TC-KH Thành viên

Thành viên Ban kiểm phiếu đã thực hiện việc kiểm phiếu biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn, kết quả như sau:

**A. BIỂU QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC GIƠ THẺ**

**1. Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023**

Kết quả biểu quyết:

|  | Đồng ý     | Không đồng ý | Không có ý kiến |
|--|------------|--------------|-----------------|
| Số lượng cổ phần                                       | 11.343.796 | -            | -               |
| Tỉ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp | 100,00%    | 0,00%        | 0,00%           |

**2. Đại hội biểu quyết thông qua số lượng thành viên Ban chủ tọa Đại hội**

Kết quả biểu quyết:

|  | Đồng ý     | Không đồng ý | Không có ý kiến |
|--|------------|--------------|-----------------|
| Số lượng cổ phần                                       | 11.343.796 | -            | -               |
| Tỉ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp | 100,00%    | 0,00%        | 0,00%           |

**3. Đại hội biểu quyết thông qua danh sách thành viên Ban chủ tọa Đại hội**

Kết quả biểu quyết:

|  | Đồng ý     | Không đồng ý | Không có ý kiến |
|--|------------|--------------|-----------------|
| Số lượng cổ phần                                       | 11.343.796 | -            | -               |
| Tỉ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp | 100,00%    | 0,00%        | 0,00%           |



M

## 4. Đại hội biểu quyết thông qua số lượng thành viên Ban kiểm phiếu

Kết quả biểu quyết:

|  | Đồng ý     | Không đồng ý | Không có ý kiến |
|--|------------|--------------|-----------------|
| Số lượng cổ phần                                       | 11.343.796 | -            | -               |
| Tỉ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp | 100,00%    | 0,00%        | 0,00%           |

## 5. Đại hội biểu quyết thông qua danh sách thành viên Ban kiểm phiếu

Kết quả biểu quyết:

|  | Đồng ý     | Không đồng ý | Không có ý kiến |
|--|------------|--------------|-----------------|
| Số lượng cổ phần                                       | 11.343.796 | -            | -               |
| Tỉ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp | 100,00%    | 0,00%        | 0,00%           |

## 6. Đại hội biểu quyết thông qua Nội dung và chương trình của Đại hội

Kết quả biểu quyết:

|  | Đồng ý     | Không đồng ý | Không có ý kiến |
|--|------------|--------------|-----------------|
| Số lượng cổ phần                                       | 11.343.796 | -            | -               |
| Tỉ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp | 100,00%    | 0,00%        | 0,00%           |

## 7. Đại hội biểu quyết thông qua Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn

Kết quả biểu quyết:

|  | Đồng ý     | Không đồng ý | Không có ý kiến |
|--|------------|--------------|-----------------|
| Số lượng cổ phần                                       | 11.344.500 | -            | -               |
| Tỉ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp | 100,00%    | 0,00%        | 0,00%           |

## 8. Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn

Kết quả biểu quyết:

|  | Đồng ý     | Không đồng ý | Không có ý kiến |
|--|------------|--------------|-----------------|
| Số lượng cổ phần                                       | 11.344.500 | -            | -               |
| Tỉ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp | 100,00%    | 0,00%        | 0,00%           |

## 9. Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn

Hình thức biểu quyết: giơ thẻ

Kết quả biểu quyết:

|  | Đồng ý     | Không đồng ý | Không có ý kiến |
|--|------------|--------------|-----------------|
| Số lượng cổ phần                                       | 11.344.500 | -            | -               |
| Tỉ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp | 100,00%    | 0,00%        | 0,00%           |



**B. BIỂU QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC BỔ PHIẾU KÍN**

Báo cáo tình hình phiếu đã phát cho cổ đông

|                                | Số phiếu | Số cổ phần có quyền biểu quyết |
|--------------------------------|----------|--------------------------------|
| Số phiếu biểu quyết đã phát:   | 18       | 11.344.500                     |
| Số phiếu biểu quyết đã thu về: | 18       | 11.344.500                     |

Kết quả kiểm các phiếu như sau:

1. *Biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023*

Kết quả biểu quyết:

|                        | Số phiếu | Số cổ phần có quyền biểu quyết | Tỷ lệ   |
|------------------------|----------|--------------------------------|---------|
| Số phiếu không hợp lệ: | 0        | 0                              | 0,00%   |
| Số phiếu hợp lệ:       | 18       | 11.344.500                     | 100,00% |

Trong đó:

|  | Đồng ý    | Không đồng ý | Không có ý kiến |
|--|-----------|--------------|-----------------|
| Số lượng cổ phần                                       | 8.278.000 | 3.066.500    | -               |
| Tỉ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp | 72,97%    | 27,03%       | 0,00%           |

*Như vậy, theo điều lệ, với tỷ lệ đồng ý 72,97% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, Đại hội đã thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.*

2. *Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022 và định hướng năm 2023*

Kết quả biểu quyết:

|                        | Số phiếu | Số cổ phần có quyền biểu quyết | Tỷ lệ   |
|------------------------|----------|--------------------------------|---------|
| Số phiếu không hợp lệ: | 0        | 0                              | 0,00%   |
| Số phiếu hợp lệ:       | 18       | 11.344.500                     | 100,00% |

Trong đó:

|  | Đồng ý    | Không đồng ý | Không có ý kiến |
|--|-----------|--------------|-----------------|
| Số lượng cổ phần                                       | 8.278.000 | 3.066.500    | -               |
| Tỉ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp | 72,97%    | 27,03%       | 0,00%           |

*Như vậy, theo điều lệ, với tỷ lệ đồng ý 72,97% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2022 và định hướng năm 2023*

3. *Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022*

Kết quả biểu quyết:

|                        | Số phiếu | Số cổ phần có quyền biểu quyết | Tỷ lệ   |
|------------------------|----------|--------------------------------|---------|
| Số phiếu không hợp lệ: | 0        | 0                              | 0,00%   |
| Số phiếu hợp lệ:       | 18       | 11.344.500                     | 100,00% |

Trong đó:

|  | Đồng ý     | Không đồng ý | Không có ý kiến |
|--|------------|--------------|-----------------|
| Số lượng cổ phần                                       | 11.344.500 | -            | -               |
| Tỉ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp | 100,00%    | 0,00%        | 0,00%           |

Như vậy, theo điều lệ, với tỷ lệ đồng ý 100,00% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

4. *Biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán*

Kết quả biểu quyết:

|                        | Số phiếu | Số cổ phần có quyền biểu quyết | Tỷ lệ   |
|------------------------|----------|--------------------------------|---------|
| Số phiếu không hợp lệ: | 0        | 0                              | 0,00%   |
| Số phiếu hợp lệ:       | 18       | 11.344.500                     | 100,00% |

Trong đó:

|  | Đồng ý     | Không đồng ý | Không có ý kiến |
|--|------------|--------------|-----------------|
| Số lượng cổ phần                                       | 11.344.500 | -            | -               |
| Tỉ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp | 100,00%    | 0,00%        | 0,00%           |

Như vậy, theo điều lệ, với tỷ lệ đồng ý 100,00% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán

5. *Biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022*

Kết quả biểu quyết:

|                        | Số phiếu | Số cổ phần có quyền biểu quyết | Tỷ lệ   |
|------------------------|----------|--------------------------------|---------|
| Số phiếu không hợp lệ: | 0        | 0                              | 0,00%   |
| Số phiếu hợp lệ:       | 18       | 11.344.500                     | 100,00% |

Trong đó:

|  | Đồng ý    | Không đồng ý | Không có ý kiến |
|--|-----------|--------------|-----------------|
| Số lượng cổ phần                                       | 8.278.000 | 3.066.500    | 0               |
| Tỉ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp | 72,97%    | 27,03%       | 0,00%           |

Như vậy, theo điều lệ, với tỷ lệ đồng ý 72,97% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, Đại hội đã thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022



6. Biểu quyết thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kết quả biểu quyết:

|                        | Số phiếu | Số cổ phần có quyền biểu quyết | Tỷ lệ   |
|------------------------|----------|--------------------------------|---------|
| Số phiếu không hợp lệ: | 0        | 0                              | 0,00%   |
| Số phiếu hợp lệ:       | 18       | 11.344.500                     | 100,00% |

Trong đó:

|  | Đồng ý    | Không đồng ý | Không có ý kiến |
|--|-----------|--------------|-----------------|
| Số lượng cổ phần                                       | 8.278.000 | 3.066.500    | 0               |
| Tỉ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp | 72,97%    | 27,03%       | 0,00%           |

Như vậy, theo điều lệ, với tỷ lệ đồng ý 72,97% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, Đại hội đã thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

7. Biểu quyết thông qua Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023

Kết quả biểu quyết:

|                        | Số phiếu | Số cổ phần có quyền biểu quyết | Tỷ lệ   |
|------------------------|----------|--------------------------------|---------|
| Số phiếu không hợp lệ: | 0        | 0                              | 0,00%   |
| Số phiếu hợp lệ:       | 18       | 11.344.500                     | 100,00% |

Trong đó:

|  | Đồng ý     | Không đồng ý | Không có ý kiến |
|--|------------|--------------|-----------------|
| Số lượng cổ phần                                       | 11.344.500 | -            | -               |
| Tỉ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp | 100,00%    | 0,00%        | 0,00%           |

Như vậy, theo điều lệ, với tỷ lệ đồng ý 100,00% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, Đại hội đã thông qua Báo cáo thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch trả thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023

8. Biểu quyết thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kết quả biểu quyết:

|                        | Số phiếu | Số cổ phần có quyền biểu quyết | Tỷ lệ   |
|------------------------|----------|--------------------------------|---------|
| Số phiếu không hợp lệ: | 0        | 0                              | 0,00%   |
| Số phiếu hợp lệ:       | 18       | 11.344.500                     | 100,00% |

Trong đó:

|                                     | Đồng ý     | Không đồng ý | Không có ý kiến |
|-------------------------------------|------------|--------------|-----------------|
| Số lượng cổ phần                    | 11.344.500 | -            | -               |
| Tỉ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết | 100,00%    | 0,00%        | 0,00%           |

Như vậy, theo điều lệ, với tỷ lệ đồng ý 100,00% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, Đại hội đã thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Trên đây là kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn, biên bản được lập vào lúc 11 giờ 15 phút cùng ngày.

**BAN KIỂM PHIẾU**

1./ Bà Đỗ Thị Thanh Hương



2./ Bà Đỗ Thị Thúy Ngân



3./ Ông Trần Quang Nhất



4./ Bà Phạm Thị Trúc Hương







Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2023

**QUY CHẾ**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn.
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của Cổ đông, người tham dự họp Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành họp Đại hội.

**Điều 2. Điều kiện tham dự họp Đại hội**

Các Cổ đông có tên trong danh sách Cổ đông tại Ngày đăng ký cuối cùng (17/3/2023) có quyền trực tiếp tham dự họp Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội. Việc ủy quyền phải được lập bằng văn bản theo mẫu của Công ty.

**Điều 3. Quyền của Cổ đông khi tham dự họp Đại hội**

1. Được tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết tất cả vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm Pháp luật có liên quan.
2. Được thông báo công khai nội dung chương trình họp Đại hội.
3. Được thảo luận và biểu quyết thông qua tất cả nội dung họp Đại hội.
4. Khi đăng ký tham dự họp Đại hội, mỗi Cổ đông được nhận thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tài liệu họp.
5. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có nghĩa vụ dừng cuộc họp để Cổ đông đến muộn thực hiện thủ tục đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

**Điều 4. Nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự họp Đại hội**

1. Đăng ký tham dự họp với Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông:
  - a) Trường hợp Cổ đông là cá nhân: Cổ đông phải xuất trình thư mời họp, giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu, giấy ủy quyền họp (đối với đại diện được ủy quyền).



- b) Trường hợp Cổ đông là tổ chức: Cổ đông phải xuất trình thư mời họp, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy ủy quyền họp lệ (đối với người đại diện được ủy quyền còn cần phải có giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu).
2. Tuân thủ các quy định tại quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.
  3. Tuân thủ sự sắp xếp chỗ ngồi do Ban tổ chức quy định.
  4. Cài điện thoại di động ở chế độ im lặng, không điện thoại gây ồn ào trong lúc diễn ra Đại hội.
  5. Tham dự họp Đại hội từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc họp Đại hội. Trong trường hợp vì lý do bất khả kháng phải rời cuộc họp sớm thì Cổ đông có nghĩa vụ liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những nội dung sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông**

1. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông do Hội đồng Quản trị hoặc Ban Tổng Giám đốc thành lập và được giới thiệu với Đại hội.
2. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông có quyền và nghĩa vụ:
  - a) Kiểm tra tư cách Cổ đông đến dự họp Đại hội: Kiểm tra thư mời họp, giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giấy ủy quyền.
  - b) Phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có) và tài liệu họp.
  - c) Báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu gồm những người không có tên trong danh sách ứng cử viên được bầu tại Đại hội. Danh sách Ban Kiểm phiếu do Ban Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua trước Đại hội.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 

Đối với việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội:

  - Hướng dẫn Cổ đông cách sử dụng thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết;
  - Lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo kết quả biểu quyết trước Đại hội;
  - Thu lại phiếu biểu quyết sau khi kết thúc Đại hội.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa**



1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm Chủ tọa cuộc họp. Các thành viên khác của Ban Chủ tọa do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.  
Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại của Hội đồng Quản trị bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội bầu chủ tọa trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
2. Ban Chủ tọa có chức năng điều khiển cuộc họp. Quyết định của Ban Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
3. Ban Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để cuộc họp phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông tham dự.
4. Chủ tọa có thể hoãn họp Đại hội ngay cả khi đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:
  - a) Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện tại địa điểm tổ chức họp Đại hội.
  - b) Người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, gây nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
  - c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

#### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký**

1. Danh sách Ban Thư ký do Ban Chủ tọa đề cử.
2. Ban Thư ký có nhiệm vụ lập biên bản họp, dự thảo nghị quyết của Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp khác theo sự phân công của Ban Chủ tọa.

#### **Điều 9. Điều kiện tiến hành họp Đại hội**

Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho **trên 50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

#### **Điều 10. Cách thức tiến hành họp Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong nửa ngày.
2. Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung được đưa ra tại Đại hội.
3. Phát biểu ý kiến tại Đại hội:
  - a) Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu ý kiến theo mẫu của Ban tổ chức hoặc giơ cao thẻ biểu quyết để đề nghị phát biểu. Để đảm bảo trật tự của Đại hội



khi thảo luận, Cổ đông đăng ký phát biểu theo phiếu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước, sau đó lần lượt tới các Cổ đông giao thẻ biểu quyết.

- b) Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình họp Đại hội. Chủ tọa có quyền nhắc nhở, đề nghị Cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.
4. Việc biểu quyết và bầu cử (nếu có) tại Đại hội tuân theo thể lệ và quy chế được Đại hội thông qua trước khi tiến hành biểu quyết và bầu cử.

### **Điều 11. Thông qua quyết định của Đại hội**

1. Quyết định của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số Cổ đông đại diện cho **trên 50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp.
2. Các quyết định sau đây của Đại hội chỉ được thông qua khi có sự chấp thuận của số Cổ đông đại diện cho ít nhất **65%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội:
  - a) Quyết định liên quan đến loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b) Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ;
  - c) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - d) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty, tổ chức lại hay giải thể công ty;
  - e) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2022;
  - f) Hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2022 với một bên là:
    - Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; hoặc
    - Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ.
  - g) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 giữa Công ty và Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đó, trừ trường hợp bị cấm theo Pháp luật chứng khoán, quy định áp dụng cho công ty đại chúng và Pháp luật có liên quan.



**Điều 12. Biên bản họp**

1. Nội dung họp Đại hội phải được lập biên bản. Biên bản họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản họp được lập bằng tiếng Việt và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**Điều 13. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành**

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành thì việc triệu họp Đại hội lần thứ hai phải được thực hiện trong vòng 30 ngày, kể từ ngày dự định họp Đại hội lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số Cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì việc triệu tập Đại hội lần thứ ba phải được thực hiện trong vòng 20 ngày, kể từ ngày dự định họp Đại hội lần thứ hai. Khi đó, cuộc họp Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số Cổ đông dự họp và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông dự họp.

**Điều 14. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG *leh*  
CHỦ TỌA



Phạm Viết Dương

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2023

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, hoạt động của Hội đồng Quản trị  
năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn

### I. Khái quát chung về Công ty:

Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam, có trụ sở tại: số 08 Hoàng Hoa Thám, Phường 07, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần ngày 23/5/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ (VDL) của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 117 tỷ đồng.

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCOM thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là FRM.

Tổ chức Công ty gồm:

- + **Hội đồng Quản trị:** 05 (năm) thành viên
- + **Ban Kiểm soát:** 03 (ba) thành viên
- + **Ban Điều hành:** Một (01) Tổng Giám đốc điều hành và 03 phòng chức năng

### II. Báo cáo tình hình hoạt động của Công ty năm 2022:

**Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu năm 2022:**

**\* Đối với riêng Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn:**

- Doanh thu và thu nhập: 52,357 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 8,073 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 6,292 tỷ đồng.
- Tổng tài sản: 142,070 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 126,810 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách, số đã nộp: 9,504 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân: 9.700.000 đồng/người/tháng.

**\* Kết quả sau khi hợp nhất Công ty Mẹ - Công ty Con:**

- Tổng doanh thu và thu nhập: 53,926 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 8,073 tỷ đồng.



2



- Tổng lợi nhuận sau thuế: 6,292 tỷ đồng.
- Tổng tài sản: 142,080 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 126,810 tỷ đồng.
- Nợ ngân sách, số đã nộp: 9,511 tỷ đồng.

### III. Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2022:

#### 1. Hoạt động của HĐQT trong năm 2022:

- HĐQT hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được qui định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp; bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế của Công ty để lãnh đạo các mặt hoạt động của Công ty. Chỉ đạo Công ty thực hiện kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ giao trong hoàn cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi tình hình chính trị bất ổn trên thế giới, lạm phát gia tăng.. ; tình hình tài chính Công ty vẫn lành mạnh; bảo toàn và phát triển vốn;
- HĐQT đã chỉ đạo Tổng Giám đốc trong quá trình quản lý phải tuân thủ theo đúng Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, Quy chế Quản trị Công ty Mẹ - Công ty Con; ban hành bổ sung các Quyết định kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty để đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Quyết định công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Quyết định và chỉ đạo giám sát chặt chẽ công tác đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT;
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023 và các kế hoạch khác trình ĐHĐCĐ;
- Chỉ đạo chuẩn bị nội dung và công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

#### 2. Các hoạt động thường kỳ

Từ ngày 23/06/2022 đến 31/12/2022, HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ thông qua các vấn đề quan trọng như sau:

| Stt | Biên bản họp    | Nội dung   | Số thành viên HĐQT tham gia |
|-----|-----------------|--|-----------------------------|
| 1   | Ngày 23/06/2022 | Lấy ý kiến thành viên HĐQT để thông qua chọn Công ty AASCS thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2022          | 5/5                         |
| 2   | Ngày 01/08/2022 | Lấy ý kiến thành viên HĐQT về việc thông qua Tờ trình thanh lý 107,17 ha cây cao su kém hiệu quả tại đội Đắk Ô | 5/5                         |

Hội đồng Quản trị thay mặt Đại hội đồng Cổ đông quản lý Công ty. Trong năm 2022 thực hiện việc quản lý theo đúng các quy chế của Công ty đã ban hành,



cùng với đó là Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định hiện hành của Pháp luật Nhà nước.

Kết quả đạt được trong năm 2022, Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Mặc dù trong tình hình lạm phát gia tăng, nền kinh tế toàn cầu còn bất ổn sau thời gian dịch bệnh và ảnh hưởng từ cuộc xung đột Nga – Ukraina... nhưng với sự cố gắng chung của toàn Công ty việc sản xuất kinh doanh vẫn vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, Công ty vẫn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, quyền lợi của các Cổ đông vẫn được đảm bảo.

### **3. Đánh giá chung:**

Các phiên họp HĐQT đều được triệu tập đúng theo qui định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền Quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc “đa số” và được ban hành dưới các hình thức văn bản Nghị quyết, Quyết định. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đều được thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đến Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát. Các Nghị quyết/Quyết định do HĐQT ban hành đều được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện đầy đủ, tích cực và cơ bản đạt được những mục tiêu HĐQT Công ty đề ra.

### **4. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty:**

- Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động của Công ty theo đúng nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ và chỉ đạo của HĐQT. Đã có nhiều biện pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD năm 2022 trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, lạm phát gia tăng, tình hình chính trị bất ổn trên thế giới... đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SXKD của Công ty. Công tác quyết toán chuyển thể xác định giá trị vốn nhà nước tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sài Gòn chưa được Nhà nước phê duyệt, thêm vào đó là việc hoàn thiện thủ tục pháp lý về ký lại hợp đồng thuê đất sau cổ phần hóa chưa được giải quyết kịp thời nên Công ty chưa thể triển khai dự án tại các mặt bằng nhà xưởng để đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất. Lĩnh vực khai thác mỏ cao su chịu ảnh hưởng nhiều về giá từ thị trường Trung quốc nên hiệu quả đạt được chưa cao. Tuy nhiên, với sự linh hoạt trong quá trình quản lý điều hành và sự cố gắng nỗ lực cao thì Công ty vẫn đạt được kết quả sản xuất kinh doanh vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra ban đầu, cụ thể doanh thu đạt 139,42% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 234,78% kế hoạch;
- Đã góp phần giữ vững sự ổn định, củng cố niềm tin từ người lao động, đối tác, khách hàng của Công ty;
- Tổng Giám đốc đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty, Ban Điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp tại Điều lệ và các qui định nội bộ của Công ty; đã có nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp



với chủ trương, định hướng của HĐQT và diễn biến thị trường nhằm đạt được những mục tiêu kế hoạch năm 2022 của Công ty;

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các qui định về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch trên sàn Upcom.

#### 5. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị

Thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

Thù lao của HĐQT thực hiện năm 2022: 204.000.000 đồng chi tiết như sau:

- + Chủ tịch HĐQT: 60.000.000 đồng.
- + Thành viên HĐQT: 144.000.000 đồng.

### IV. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

#### 1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

Hội đồng Quản trị dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

*\* Đối với riêng Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn:*

- Doanh thu và thu nhập: 47,957 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 5,400 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 4,193 tỷ đồng
- Vốn điều lệ: 117 tỷ đồng

*\* Khi hợp nhất Công ty Mẹ - Công ty Con:*

- Tổng doanh thu và thu nhập: 48,762 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 5,460 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 4,241 tỷ đồng
- Vốn điều lệ: 117 tỷ đồng

#### 2. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023:

Năm 2023, kế hoạch hoạt động của HĐQT sẽ tập trung vào các vấn đề sau:

- Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu SXKD theo Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2023;
- Tiếp tục củng cố phát triển ngành nghề truyền thống của Công ty (Trồng rừng nguyên liệu giấy; khai thác mủ rừng cây cao su; Kinh doanh bất động sản; Xây dựng; Kho bãi). Đồng thời tìm kiếm các hoạt động kinh doanh thương vụ, hoạt động đầu tư tài chính; Đầu tư dự án;
- Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, Công ty sẽ thực hiện hoạt động đầu tư tài chính từ nguồn vốn nhàn rỗi của Công ty;



- Với nhiều tiềm năng về quy mô tài sản, năng lực sản xuất, lợi thế của các mặt bằng nhà xưởng và công nghệ canh tác, khi công tác Quyết toán vốn hoàn thành FORIMEX sẽ có nhiều cơ hội để đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển các dự án đầu tư kết hợp giữa sản xuất và các mảng kinh doanh mới;
- Đảm bảo an toàn tài chính của Công ty, bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, quyền lợi của Cổ đông, sử dụng hiệu quả nguồn vốn;
- Giám sát, theo dõi chặt chẽ, kịp thời quá trình điều hành hoạt động, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và Hội đồng Quản trị phê duyệt;
- Khi công tác Quyết toán vốn hoàn thành, Forimex tiếp tục kiến nghị các Sở Ngành sớm ký lại hợp đồng thuê đất tại tất cả các mặt bằng mà Nhà nước đã giao khi cổ phần hóa cho Công ty Cổ phần và hoàn thiện hồ sơ pháp lý đất đai để triển khai đầu tư phát triển dự án;
- Kính thưa quý Cổ đông, trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023;
- Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn sự cố gắng của cán bộ công nhân viên trong Công ty; sự ủng hộ và tin tưởng của Quý Cổ đông, các đối tác trong năm qua. Rất mong tiếp tục nhận được sự động viên, ủng hộ của Quý Cổ đông và các đối tác trong năm 2023.

Kính mong Quý Cổ đông đóng góp ý kiến để xây dựng Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn ngày càng phát triển bền vững.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Phạm Viết Dương

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG 2023**  
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023)

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn (sau đây gọi là “Công ty”) hiện gồm 03 thành viên:

| STT | Thành viên BKS      | Chức vụ              |
|-----|---------------------|----------------------|
| 1   | Nguyễn Thị Hoa      | Trưởng ban kiểm soát |
| 2   | Đặng Thị Ngọc Tuyết | Thành viên           |
| 3   | Nguyễn Huy Hoàng    | Thành viên           |

Năm 2022, Ban Kiểm soát đã tiến hành thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các lĩnh vực trọng yếu bao gồm: kiểm soát hoạt động và kiểm soát tài chính.

**II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Ban Kiểm soát và từng thành viên của Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, giám sát theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

**1. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022**

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Dịch vụ Tư Vấn Tài Chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS), đây là công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát đánh giá báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy chế, quy định khác về quản lý tài chính của Công ty.



Các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 như sau:

**Về kết quả kinh doanh:**

|                                    |                  |
|------------------------------------|------------------|
| Doanh thu thuần và thu nhập        | : 53,926 tỷ đồng |
| Tổng lợi nhuận trước thuế          | : 8,073 tỷ đồng  |
| Lợi nhuận sau thuế                 | : 6,292 tỷ đồng  |
| Lợi nhuận thuộc cổ đông Công ty mẹ | : 6,292 tỷ đồng  |

**Về tài sản của Công ty:**

|                                       |                              |
|---------------------------------------|------------------------------|
| Tổng tài sản                          | : 142,080 tỷ đồng            |
| Tổng nợ phải trả (ngắn hạn & dài hạn) | : 15,269 tỷ đồng             |
| Vốn chủ sở hữu                        | : 126,810 tỷ đồng, Trong đó: |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu             | : 117,000 tỷ đồng            |

**2. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤP HÀNH CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**

Năm 2022, công tác chấp hành chế độ kế toán và quản lý tài chính của công ty được thực hiện tốt, cụ thể như: kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng vốn, chú trọng công tác kế toán quản trị. Ban Tổng giám đốc Công ty định kỳ thực hiện việc báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong các phiên họp Hội đồng quản trị.

**3. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong việc định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị Công ty duy trì họp thường kỳ và đột xuất thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy định nội bộ của Công ty. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều bám sát tình hình thực tế hoạt động của Công ty, theo đúng tinh thần của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, từ đó thực hiện tốt chức năng quản trị và định hướng cho hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.

**4. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Ban Tổng giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, trên cơ

sở các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị và căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Năm 2022, Ban kiểm soát chưa thấy dấu hiệu bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc của Công ty.

#### **5. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Năm 2022, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng các phòng ban trong Công ty nhằm hoàn thành các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.

### **III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023**

Trong năm 2023, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục cải tiến phương thức hoạt động, tăng cường kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành của Công ty trên cơ sở giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty, cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2023 và các Nghị quyết Hội đồng quản trị về các vấn đề quan trọng của Công ty trong năm 2023.
- Giám sát việc tuân thủ các chế độ công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Đánh giá sự phối hợp trong công tác điều hành giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.
- Tập trung kiểm soát và phát hiện các yếu tố rủi ro trọng yếu, tiềm ẩn giúp Công ty kịp thời nghiên cứu, thực thi các biện pháp phòng ngừa.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**



**NGUYỄN THỊ HOA**





Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**  
**VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

Năm 2022, trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh trước đó và tình hình chính trị bất ổn trên thế giới, lạm phát gia tăng, giá nhiên liệu và nguyên vật liệu tăng cao... đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng. Công tác quyết toán chuyển thể xác định giá trị vốn Nhà nước tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sài Gòn chưa được Nhà nước phê duyệt, thêm vào đó là việc hoàn thiện thủ tục pháp lý về ký lại hợp đồng thuê đất sau cổ phần hóa chưa được giải quyết xong nên Công ty chưa thể triển khai dự án tại các mặt bằng nhà xưởng để đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất. Lĩnh vực khai thác mủ cao su chịu ảnh hưởng nhiều về giá từ thị trường Trung quốc, sản lượng mủ giảm do cây già cỗi nên hiệu quả đạt được chưa cao.

Trong năm 2022, Ban điều hành đã cố gắng đẩy mạnh lĩnh vực khai thác mặt bằng, hợp tác kinh doanh với các đối tác có năng lực; tập trung chăm sóc rừng cây Keo lai, đặc biệt là diện tích sắp tới chu kỳ khai thác, khai thác mủ cao su tại các rừng, thanh lý một số diện tích rừng cây cao su già cỗi không còn hiệu quả tại xã Đăk Ô huyện Bù Gia Mập tỉnh Bình Phước; thực hiện tiết kiệm chi phí để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động. Năm 2022, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được như sau:

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022**

**\* Kết quả của riêng Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn:**

| TT | Chỉ tiêu                             | Đvt        | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ   |
|----|--------------------------------------|------------|----------|-----------|---------|
| 1  | Doanh thu và thu nhập                | Tỷ đồng    | 37,554   | 52,357    | 139,42% |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế                 | Tỷ đồng    | 3,500    | 8,073     | 230,66% |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế/<br>Vốn điều lệ | %          | 2,99     | 6,9       | 230,77% |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế                   | Tỷ đồng    | 2,68     | 6,292     | 234,78% |
| 5  | Thu nhập bình quân<br>người/tháng    | Triệu đồng | 9,6      | 9,7       | 101,04% |



**\* Kết quả sau khi hợp nhất Công ty Mẹ - Công ty Con:**

| TT | Chỉ tiêu                             | Đvt        | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ   |
|----|--------------------------------------|------------|----------|-----------|---------|
| 1  | Doanh thu và thu nhập                | Tỷ đồng    | 37,871   | 53,926    | 142,39% |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế                 | Tỷ đồng    | 3,700    | 8,073     | 218,19% |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế/<br>Vốn điều lệ | %          | 3,16     | 6,9       | 218,35% |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế                   | Tỷ đồng    | 2,84     | 6,292     | 221,55% |
| 5  | Thu nhập bình quân<br>người/tháng    | Triệu đồng | 9,6      | 9,7       | 101,04% |

### 1.1. Lĩnh vực trồng rừng

#### 1.1.1. Rừng cây nguyên liệu giấy:

Một trong những hoạt động chính của Công ty là trồng rừng nguyên liệu giấy, thông qua việc hợp tác với Công ty Lâm nghiệp Bình Thuận với diện tích rừng 405,8 ha. Đây là mảng sản xuất kinh doanh bền vững mang lại hiệu quả cao. Trong năm 2022, Công ty đã tập trung chăm sóc rừng cây Keo lai tại Tân Thắng, đặc biệt là đối với phần diện tích sắp tới chu kỳ khai thác với diện tích 88,53 ha.

#### 1.1.2. Rừng cây cao su:

Diện tích rừng cao su của Công ty tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Phước và Tây Ninh là 691,62 ha. Năm 2022, sự thay đổi thời tiết bất thường đã ảnh hưởng tiêu cực đến các vườn cao su, một số diện tích cây già cỗi đã đến giai đoạn thanh lý làm cho sản lượng mủ cao su khai thác giảm nhiều so với các năm trước. Giá mủ cao su trên thị trường trong năm qua giảm nên hiệu quả sản xuất kinh doanh không cao. Lợi nhuận gộp năm 2022 đạt 2,069 tỷ.

Trong năm 2022, Công ty đã tiến hành thanh lý một số diện tích rừng cây cao su già cỗi không còn hiệu quả tại xã Đăk Ô huyện Bù Gia Mập tỉnh Bình Phước. Tổng diện tích đã bàn giao khai thác thanh lý là 114,58 ha. Lợi nhuận gộp đạt 15,427 tỷ.

### 1.2. Lĩnh vực chế biến gỗ

Kể từ sau thời điểm cổ phần hóa, cơ sở hạ tầng nhà xưởng và máy móc thiết bị tại Nhà máy gỗ đã xuống cấp, cũ kỹ, lạc hậu. Nếu Công ty trực tiếp sản xuất sẽ không đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành. Do đó, năm 2022 Công ty vẫn phải tiếp tục hợp tác kinh doanh sản xuất sản phẩm gỗ với đối tác trên nền tài sản Công ty sẵn có (nhà xưởng, máy móc thiết bị) nhằm đem lại hiệu quả cao nhất. Trong năm 2022, việc hợp tác kinh doanh sản xuất tại Nhà máy đạt kết quả tốt và đã góp phần vào hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

### 1.3. Lĩnh vực chăn nuôi, kinh doanh cá sấu, sản phẩm da cá sấu:

#### 1.3.1. Chăn nuôi, kinh doanh cá sấu:



Do dịch bệnh Covid 19 nên Trung Quốc đóng cửa hoàn toàn với ngành cá sấu, Công ty đã bán thanh lý toàn bộ đàn sấu bố mẹ để cắt lỗ. Trong năm 2022, Công ty chỉ còn nuôi 333 con sấu lứa để duy trì ngành nghề và phục vụ cho việc kinh doanh sản phẩm da. Hiện nay, hiệu quả từ lĩnh vực chăn nuôi, kinh doanh cá sấu là không cao.

Ngoài ra, toàn bộ mặt bằng chuồng trại chăn nuôi cá sấu tại xã Phạm Văn Hai huyện Bình Chánh nằm trong phần diện tích bị Nhà nước thu hồi do ảnh hưởng của dự án Đường Vành đai 3, dự kiến sẽ bàn giao mặt bằng trong năm 2023 khoảng 14,2 ha. Do đó, trong tương lai việc chăn nuôi, kinh doanh cá sấu của Công ty phải thu gọn lại, chủ yếu là để duy trì ngành nghề và phục vụ cho dự án sau này của Công ty.

#### *1.3.2. Kinh doanh sản phẩm da cá sấu:*

Trong năm 2022, Công ty đã cố gắng đổi mới trong quá trình quảng bá sản phẩm, thương hiệu và cho triển khai nhiều chương trình khuyến mãi, tích cực làm việc với các đối tác gia công để cho ra các loại mẫu mã sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của khách hàng.

### **1.4. Lĩnh vực khai thác mặt bằng**

Trong năm 2022, Công ty vẫn tiếp tục khai thác công năng với hình thức hợp tác kinh doanh (theo Thông tư 200/2014/BTC) với các đối tác tại một số mặt bằng để tạo nguồn thu. Tuy nhiên, đến nay vì hồ sơ pháp lý tại các mặt bằng hầu hết vẫn chưa được sang tên Công ty Cổ phần nên Công ty chưa khai thác hết được công năng tại các nơi này.

Ngoài ra, do sự bất ổn của tình hình kinh tế chính trị trên toàn thế giới, lạm phát gia tăng, giá nhiên liệu, nguyên vật liệu tăng cao ... nên việc kinh doanh của đối tác tại các mặt bằng gặp rất nhiều khó khăn. Công ty phải hỗ trợ, chia sẻ khó khăn cùng với đối tác và cộng thêm đó tiền thuê đất trả cho Nhà nước tăng cao tại một số mặt bằng, bị truy thu tiền thuế đất cho các năm trước đó... Tất cả các yếu tố trên đã làm cho hiệu quả kinh doanh tại các mặt bằng của Công ty trong năm 2022 chưa như kỳ vọng, lợi nhuận gộp trong năm là 9,57 tỷ.

### **1.5. Lĩnh vực kinh doanh tài chính, hợp tác góp vốn đầu tư:**

#### *1.5.1. Kinh doanh tài chính:*

Với nguồn vốn sẵn có, Công ty đã ký hợp đồng đầu tư tài chính với các đối tác lâu năm, mang lại lợi nhuận khoảng 1,017 tỷ đồng.

#### *1.5.2. Hợp tác góp vốn đầu tư:*

Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2022 của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Forimex (Công ty con với tỷ lệ góp vốn 100%): Doanh thu từ các hoạt động tài chính (lãi tiền gửi, tiền cho vay, đầu tư trái phiếu, cổ phiếu) khoảng 1,569 tỷ. Tuy nhiên, chi phí từ các hoạt động tài chính cao. Do đó, hiệu quả kinh doanh trong năm 2022 là không đạt.

## **2. Công tác quản lý**



- Nhằm thực hiện tốt vai trò quản lý, kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, trong năm 2022, Công ty tiếp tục thực hiện đúng các quy định, quy trình, định mức mà Nhà nước, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã ban hành như: Quy định về chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban Công ty; Quy trình ký hợp đồng, quy trình pha da may sản phẩm, quy trình giao da đi thuộc; Định mức kinh tế cây cao su, định mức kinh tế kỹ thuật cây nguyên liệu giấy, định mức tiêu thụ nhiên liệu xe...

- Công tác quản lý đảm bảo tính chặt chẽ, đúng qui định.

### **3. Công tác tổ chức nhân sự**

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, Công ty đã thực hiện công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự tại văn phòng và các cơ sở theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Số lượng nhân sự tại thời điểm ngày 31/12/2021 là 47 người, giảm xuống còn 46 người tại thời điểm 31/12/2022.

### **4. Công tác tài chính – kế toán**

#### **4.1. Công tác quản lý tài chính, kế toán:**

- Quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm soát công tác kế toán theo quy định Pháp luật về kế toán - thống kê. Tổng hợp, lập báo cáo quyết toán tài chính, quyết toán thuế, báo cáo thống kê theo quy định.

- Theo dõi, thu thập, phân tích, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo từng đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán.

- Công bố các báo cáo sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định về chế độ công bố thông tin của Pháp luật như: công bố báo cáo tài chính năm; giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán.

- Giải quyết kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư hợp tác của Công ty.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch, hiệu quả hoạt động của Công ty định kỳ (tháng, quý, năm).

- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ phục vụ cho các đợt kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính, kiểm tra quyết toán thuế, quyết toán chuyển thể ...

#### **4.2. Công tác quyết toán chuyển thể xác định vốn Nhà nước bàn giao cho Công ty Cổ phần:**

Công tác quyết toán đã bước vào giai đoạn cuối. Theo chỉ đạo từ UBND TP.HCM, Sở Tài nguyên – Môi trường đã tiến hành rà soát và báo cáo hiện trạng sử dụng đất để Sở Tài chính có tờ trình tham mưu để trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt.

### **5. Công tác quản lý đất đai, mặt bằng nhà xưởng; thực hiện thủ tục pháp lý về đất đai**



Công ty tiếp tục rà soát lại toàn bộ mặt bằng nhà xưởng, bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý, củng cố công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác. Tuy nhiên, do vấn đề quyết toán vốn chưa xong nên việc chuyển đổi tên hồ sơ pháp lý đất đai, mặt bằng sang Công ty Cổ phần vẫn còn chậm. Công ty đã tăng cường mối quan hệ, tìm kiếm các đối tác tiềm năng hợp tác để khai thác đối với các mặt bằng hoạt động không hiệu quả.

### \*\*\* Nhận xét, đánh giá

- Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tập trung lãnh đạo thực hiện nhiều giải pháp nhằm duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong hoàn cảnh nền kinh tế có nhiều biến động, lạm phát gia tăng... Công ty nhanh chóng thu hẹp dần các ngành nghề không có hiệu quả (chăn nuôi cá sấu), tập trung vốn vào các lĩnh vực đầu tư mới hiệu quả hơn.

- Công ty Cổ phần chưa được quyết toán phần vốn Nhà nước, chưa hoàn thiện hồ sơ pháp lý của các mặt bằng nhà đất đã gây trở ngại trong việc hợp tác khai thác, phát triển dự án, mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Chưa triển khai được chiến lược chuyển đổi ngành nghề kinh doanh để phát triển Công ty lâu dài, các hoạt động kinh doanh thương vụ và hợp tác khai thác các mặt bằng chỉ mang tính tạm thời trong thời gian chờ việc quyết toán chuyển thể hoàn tất.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Năm 2023 được dự báo sẽ tiếp tục là một năm đầy khó khăn và thử thách cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do tình hình kinh tế chính trị bất ổn trên thế giới, lạm phát gia tăng và lĩnh vực xuất nhập khẩu gặp nhiều trở ngại... Công ty sẽ cố gắng phát huy những ưu điểm và kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong năm qua. Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể nhân viên tập trung thực hiện tốt các chỉ tiêu trọng tâm sau:

### 1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Năm 2023, Công ty tiếp tục thúc đẩy mạnh việc đầu tư, hợp tác trong các ngành nghề mới để tạo thêm hoạt động kinh doanh. Khi công tác quyết toán chuyển thể hoàn thành, Công ty sẽ triển khai thực hiện các dự án đầu tư tại các mặt bằng để nâng cao hiệu quả khai thác. Riêng mảng sản xuất kinh doanh rừng cây cao su, tiếp tục rà soát các định mức vật tư, công chăm sóc nhằm kiểm soát tốt chi phí, đồng thời tìm thêm quỹ đất để đầu tư phát triển trồng cây nguyên liệu giấy.

Ban lãnh đạo Công ty dự kiến các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2023 như sau:





| TT | Chỉ tiêu                          | Đvt        | Năm 2023        |             |          |
|----|-----------------------------------|------------|-----------------|-------------|----------|
|    |                                   |            | Công ty Forimex | Công ty con | Hợp nhất |
| 1  | Tổng doanh thu và thu nhập        | Tỷ đồng    | 47,957          | 0,805       | 48,762   |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế              | Tỷ đồng    | 5,400           | 0,06        | 5,460    |
| 3  | Vốn điều lệ                       | Tỷ đồng    | 117             | 25          | 117      |
| 4  | Lợi nhuận trước thuế/ Vốn điều lệ | %          | 4,61            | 0,24        | 4,66     |
| 5  | Lợi nhuận sau thuế                | Tỷ đồng    | 4,193           | 0,048       | 4,241    |
| 6  | Thu nhập bình quân người/tháng    | Triệu đồng | 9,8             |             |          |

*Lý giải về kế hoạch chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thấp hơn so với kết quả của năm 2022:*

- Theo đánh giá của bộ phận kỹ thuật thì rừng cao su tại Bình Phước đã già cỗi và đến tuổi thanh lý, tại các nơi khác do ảnh hưởng của sự biến đổi khí hậu và thổ nhưỡng làm cho cây cao su bị khô miệng nhiều nên tổng sản lượng năm 2023 giảm nhiều so với năm 2022 và giá mủ cao su trên thị trường đang có xu hướng giảm. Do đó, lợi nhuận từ mảng khai thác mủ cao su của Công ty sẽ giảm sâu trong năm 2023.

- Trong năm 2023, lợi nhuận từ mảng hợp tác kinh doanh tại các mặt bằng sẽ giảm nhiều do số tiền thuê đất phải nộp trong năm 2023 dự kiến tăng lên khoảng hơn 50%.

## 2. Giải pháp thực hiện

### 2.1. Giải pháp chung

- Tập trung củng cố phát triển ngành nghề truyền thống mang lại hiệu quả cao của Công ty đồng thời tìm kiếm các hoạt động kinh doanh thương vụ, hoạt động đầu tư tài chính; Đầu tư dự án.

- Đảm bảo an toàn tài chính của Công ty, bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn. Kiểm soát và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, kiểm soát nợ phải thu, có giải pháp thu hồi công nợ đến hạn.

- Làm việc với các sở ban ngành để nhanh chóng hoàn thiện công tác quyết toán chuyển thể xác định giá trị vốn Nhà nước tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sài Gòn, từ đó mới có thể triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

- Tiếp tục làm việc với các Sở, ngành để thúc đẩy việc hoàn thành hồ sơ pháp lý đất đai cho tất cả các mặt bằng nhà đất Công ty đang quản lý, rà soát đánh giá lợi thế từng mặt bằng để từ đó có phương án sử dụng đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh trên cơ sở khai thác các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế sẵn có của Công ty.



- Giám sát, theo dõi chặt chẽ, kịp thời quá trình điều hành hoạt động, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và Hội đồng Quản trị phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch sát với thực tế hoạt động SXKD.

## **2.2. Giải pháp cụ thể từng lĩnh vực**

### **2.2.1 Về lĩnh vực trồng rừng nguyên liệu giấy và cây cao su**

- Tăng cường các mối quan hệ, làm việc với các tỉnh còn diện tích đất rừng để tạo quỹ đất tiếp tục hợp tác trồng rừng cây nguyên liệu giấy.

- Tiếp tục nghiên cứu và thực hiện tốt hơn việc thâm canh, đổi mới cây giống và mật độ trồng để nâng cao năng suất.

- Phát huy hiệu quả kinh doanh lĩnh vực khai thác mủ cao su. Chuẩn bị phương án trồng khoảng 107,17 ha Keo lai thay thế cho cây cao su già cỗi đã khai thác thanh lý tại Đắc Ô, Bình Phước.

### **2.2.2 Về nhà máy chế biến gỗ**

Trên cơ sở tài sản (nhà xưởng, máy móc thiết bị) sẵn có tại Nhà máy, Công ty tiếp tục hợp tác kinh doanh sản xuất sản phẩm gỗ với đối tác theo đúng quy định của Nhà nước nhằm đem lại hiệu quả cao hơn.

### **2.2.3 Về lĩnh vực chăn nuôi, kinh doanh cá sấu**

- Hiện tại, Công ty vẫn duy trì một số lượng cá sấu lựa hợp lý để phục vụ cho việc lấy da và duy trì ngành nghề theo đúng mục đích sử dụng đất Nhà nước giao thuê.

- Đối với mặt bằng khu đất trại sấu, do ảnh hưởng từ dự án Đường Vành đai 3 nên trong năm 2023, Công ty sẽ bị Nhà nước thu hồi khoảng 14,2 ha, toàn bộ diện tích chuồng trại không còn. Công ty sẽ cải tạo sơ bộ, nuôi khoảng 300 con sấu lựa để duy trì ngành nghề và phục vụ cho dự án sau này.

- Với diện tích đất còn lại gần 10 ha, Công ty sẽ thuê đơn vị tư vấn lập dự án Khu phức hợp Thương mại dịch vụ công nghệ và sinh thái để trình xin UBND TP chuyển đổi mục đích sử dụng đất nhằm khai thác tốt quỹ đất, mang lại hiệu quả cao hơn.

### **2.2.4 Về lĩnh vực kinh doanh sản phẩm da cá sấu**

Tận dụng các kênh bán hàng online phổ biến hiện nay để quảng bá sản phẩm rộng rãi đến người tiêu dùng. Công ty sẽ tiếp tục triển khai các chương trình khuyến mãi, giảm giá bán vào các dịp lễ đặc biệt trong năm, mở rộng thị trường tiêu thụ. Đối với các sản phẩm gia công mới, Công ty sẽ tìm phương án để giảm được giá thành sản phẩm, cạnh tranh được trên thị trường. Đồng thời, Công ty sẽ hợp tác với các đơn vị gia công có năng lực để cho ra các loại mẫu mã sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của khách hàng.

### **2.2.5 Về các mặt bằng**

Bên cạnh việc tiếp tục hợp tác kinh doanh với các đối tác lâu năm nhằm khai thác có hiệu quả các mặt bằng, đem lại lợi nhuận cho Công ty thì Công ty sẽ tiếp tục làm việc với các Sở, ngành để thúc đẩy nhanh việc hoàn thành hồ sơ pháp lý đất đai cho tất cả các mặt bằng nhà đất Công ty đang quản lý, rà soát đánh giá lợi thế từng mặt bằng để từ đó lên kế hoạch, có phương án tốt nhất (triển khai dự án, hợp tác kinh doanh...) để khai thác tối đa tiềm năng tại các mặt bằng.

### 2.2.6 Về đầu tư tài chính

Để nâng cao hiệu quả, ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, Công ty dự kiến sẽ thực hiện hoạt động đầu tư tài chính từ nguồn vốn nhàn rỗi của Công ty và vốn huy động nếu xét thấy hoạt động đầu tư đem lại hiệu quả.

### 2.2.7 Về đầu tư dự án

Trong năm 2023, Công ty sẽ tiếp tục tìm hiểu thông tin quy hoạch sử dụng đất và các quy định của Nhà nước để đề xuất triển khai các dự án phù hợp tại các mặt bằng do Công ty quản lý sử dụng.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên xem xét thông qua./.

Trân trọng.




**Phạm Ngọc Toàn**





Số: 01/TTr-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2023

## TỜ TRÌNH

### Về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn

#### Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn;  
Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 16/3/2023 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn với nội dung như sau:

#### 1. Lý do sửa đổi, bổ sung:

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn sửa đổi, bổ sung ban hành ngày 15/4/2021 tại khoản 2 Điều 3 - Người đại diện theo pháp luật của Công ty: “Công ty có một người đại diện theo pháp luật. Người đại diện pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng Quản trị”. Vì vậy, để linh hoạt việc chọn người đại diện pháp luật của Công ty, Điều lệ của Công ty cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với nhu cầu quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### 2. Nội dung sửa đổi, bổ sung:

Nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ tại khoản 2 Điều 3 - Người đại diện theo pháp luật của Công ty: “Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc theo quyết định của Hội đồng Quản trị”

#### 3. Hiệu lực của Điều lệ mới sau khi sửa đổi, bổ sung:

Bản dự thảo Điều lệ mới sau khi sửa đổi, bổ sung được đính kèm Tờ trình này để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn - bản đã sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 thông qua.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua./.

Trân trọng!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
LÂM NGHIỆP  
SÀI GÒN  
FORIMET  
Phạm Việt Dương

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NGHIỆP SÀI GÒN

-----000-----

**ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
(Sửa đổi và bổ sung lần thứ tư)



Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 20 tháng 04 năm 2023



## MỤC LỤC

|   |    |
|---|----|
| PHẦN MỞ ĐẦU .....   | 4  |
| I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....   | 4  |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....  | 4  |
| II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY..... | 4  |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....                             | 4  |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....   | 5  |
| III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....  | 6  |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....  | 6  |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....  | 10 |
| IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....   | 10 |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....  | 10 |
| Điều 7. Cổ phiếu .....  | 11 |
| Điều 8. Chứng khoán khác .....  | 12 |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....   | 12 |
| Điều 10. Thu hồi cổ phần .....  | 12 |
| V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....   | 12 |
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....   | 12 |
| VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....   | 12 |
| Điều 12. Quyền của cổ đông.....   | 13 |
| Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....   | 14 |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....  | 15 |
| Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....  | 16 |
| Điều 16. Đại diện được ủy quyền.....  | 18 |
| Điều 17. Thay đổi các quyền .....   | 18 |
| Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....  | 19 |
| Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 20 |
| Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông .....  | 21 |
| Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....  | 22 |
| Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....            | 23 |
| Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....   | 25 |
| Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....   | 26 |
| VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....  | 26 |
| Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....  | 26 |
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....  | 27 |
| Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị .....  | 28 |
| Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội Đồng Quản Trị.....  | 30 |
| Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....  | 30 |
| Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị .....   | 31 |



|  |    |
|--|----|
| Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị .....  | 34 |
| Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty .....  | 34 |
| VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....  | 35 |
| Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....   | 35 |
| Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....   | 35 |
| Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....  | 35 |
| IX. BAN KIỂM SOÁT.....   | 36 |
| Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát.....   | 36 |
| Điều 37. Ban kiểm soát.....  | 38 |
| X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC..... | 38 |
| Điều 38. Trách nhiệm cần trọng .....   | 38 |
| Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....   | 39 |
| Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....  | 40 |
| XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....  | 40 |
| Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....  | 40 |
| XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....  | 41 |
| Điều 42. Công nhân viên và công đoàn.....  | 41 |
| XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....  | 41 |
| Điều 43. Phân phối lợi nhuận .....   | 41 |
| XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....                                       | 42 |
| Điều 44. Tài khoản ngân hàng .....   | 42 |
| Điều 45. Năm tài chính.....  | 42 |
| Điều 46. Chế độ kế toán .....  | 42 |
| XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG .....                              | 42 |
| Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....  | 42 |
| Điều 48. Báo cáo thường niên .....   | 43 |
| XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....  | 43 |
| Điều 49. Kiểm toán.....  | 43 |
| XVII. CON DẤU .....  | 43 |
| Điều 50. Con dấu .....   | 43 |
| XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....   | 43 |
| Điều 51. Chấm dứt hoạt động.....   | 44 |
| Điều 52. Thanh lý .....  | 44 |
| XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....  | 44 |
| Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....   | 44 |
| XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....  | 45 |
| Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ .....  | 45 |
| XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....   | 45 |
| Điều 55. Ngày hiệu lực.....  | 45 |



## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày [20] tháng [04] năm [2023].

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
  - e. "Người điều hành" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác trong Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
  - f. "Cán bộ quản lý" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
  - g. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán;
  - h. "Công ty/FRM" là Công ty cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn;
  - i. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
  - j. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

### II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CỬA CÔNG TY

#### Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
  - a. Tên tiếng Việt:

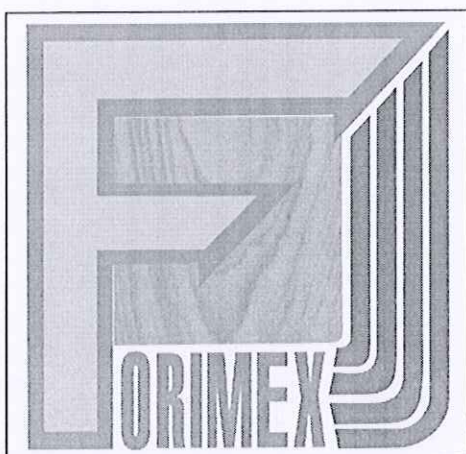
## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NGHIỆP SÀI GÒN

b. Tên tiếng Anh:

**SAIGON FORESTRY IMPORT- EXPORT JOINT STOCK COMPANY**

c. Tên viết tắt: **FORIMEX**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
  - a. Địa chỉ: 08 Hoàng Hoa Thám, P.7, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
  - b. Điện thoại: (028) 3510 8880
  - c. Fax: (028) 3843.1335
  - d. E-mail : lamnghiepsaigon@forimex.vn
  - e. Website:[www.forimex.vn](http://www.forimex.vn)
  - f. Logo của Công ty:



4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 51 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo pháp luật phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.



3. Trường hợp Người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác hoặc có ủy quyền cho người khác nhưng đã hết thời hạn ủy quyền trên 30 ngày hoặc Người đại diện theo pháp luật của Công ty bị chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

### III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

| STT | Tên ngành   | Mã ngành     |
|-----|---|--------------|
| 1   | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế<br>Chi tiết: sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (không hoạt động tại trụ sở)   | 3100 (chính) |
| 2   | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: kinh doanh bất động sản  | 6810         |
| 3   | Bán buôn gạo<br>(không hoạt động tại trụ sở)  | 4631         |
| 4   | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột (không hoạt động tại trụ sở) | 4632         |
| 5   | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép<br>Chi tiết: bán buôn vải, thảm đệm, chăn màn, rèm, drap trải giường, gối và hàng dệt khác, hàng may mặc, giày dép   | 4641         |
| 6   | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; dụng cụ thể dục, thể thao; đồng hồ, mắt kính và đồ trang sức                   | 4649         |
| 7   | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; đại lý, môi giới  | 4610         |
| 8   | Trồng cây cao su  | 0125         |

| STT | Tên ngành  | Mã ngành |
|-----|--|----------|
|     | (không hoạt động tại trụ sở)   |          |
| 9   | Khai thác gỗ   | 0221     |
| 10  | Trồng rừng và chăm sóc rừng<br>Chi tiết: kinh tế, phòng hộ và rừng đặc dụng (không hoạt động tại trụ sở) | 0210     |
| 11  | Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác<br>(không hoạt động tại trụ sở)                  | 0230     |
| 12  | Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp<br>(không hoạt động tại trụ sở)   | 0240     |
| 13  | Nuôi trồng thủy sản nội địa<br>(không hoạt động tại trụ sở)  | 0322     |
| 14  | Sản xuất giống thủy sản<br>(không hoạt động tại trụ sở)  | 0323     |
| 15  | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm<br>(không hoạt động tại trụ sở)           | 1512     |
| 16  | Khai thác lâm sản khác trừ gỗ<br>Chi tiết: khai thác lâm sản khác (không hoạt động tại trụ sở)           | 0222     |
| 17  | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                    | 1075     |
| 18  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>(không hoạt động tại trụ sở)                           | 1079     |
| 19  | Chăn nuôi khác<br>Chi tiết: chăn nuôi cá sấu (không hoạt động tại trụ sở)                                | 0149     |
| 20  | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                   | 1322     |
| 21  | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu<br>(không hoạt động tại trụ sở)                   | 1329     |
| 22  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)   | 1410     |



| STT | Tên ngành   | Mã ngành |
|-----|---|----------|
|     | (không hoạt động tại trụ sở)  |          |
| 23  | Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú<br>(không hoạt động tại trụ sở)   | 1511     |
| 24  | Sản xuất giày dép<br>(không hoạt động tại trụ sở)   | 1520     |
| 25  | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ<br>(không hoạt động tại trụ sở)  | 1610     |
| 26  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác<br>(không hoạt động tại trụ sở)   | 1621     |
| 27  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng<br>(không hoạt động tại trụ sở)   | 1622     |
| 28  | Sản xuất bao bì bằng gỗ<br>(không hoạt động tại trụ sở)   | 1623     |
| 29  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện<br>(không hoạt động tại trụ sở) | 1629     |
| 30  | Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                       | 1702     |
| 31  | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu<br>(không hoạt động tại trụ sở)                          | 1709     |
| 32  | Xây dựng nhà các loại   | 4100     |
| 33  | Phá dỡ  | 4311     |
| 34  | Chuẩn bị mặt bằng   | 4312     |
| 35  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)                       | 4620     |
| 36  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác<br>(không hoạt động tại trụ sở)  | 4520     |
| 37  | Bán buôn đồ uống  | 4633     |



| STT | Tên ngành   | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 38  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp  | 4653     |
| 39  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác   | 4659     |
| 40  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>chi tiết: bán buôn xăng, dầu, nhớt (không hoạt động tại trụ sở)   | 4661     |
| 41  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng   | 4663     |
| 42  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: bán lẻ rượu   | 4723     |
| 43  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>(thực hiện theo quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Tp.Hồ Chí Minh) | 4711     |
| 44  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ  | 4933     |
| 45  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(không hoạt động tại trụ sở)   | 5210     |
| 46  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động  | 5610     |
| 47  | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>(không hoạt động tại trụ sở)   | 9329     |
| 48  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>(trừ kinh doanh bến bãi)   | 5229     |
| 49  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo Hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)<br>(không hoạt động tại trụ sở)   | 5621     |
| 50  | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>(không hoạt động tại trụ sở)   | 5630     |
| 51  | Cho thuê xe có động cơ  | 7710     |
| 52  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác   | 7730     |
| 53  | Hoạt động thể thao khác<br>(không hoạt động tại trụ sở)   | 9319     |





| STT | Tên ngành  | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 54  | Bán buôn thuốc bảo vệ thực vật (không hoạt động tại trụ sở)  |          |
| 55  | Chăn nuôi gia súc, gia cầm (không hoạt động tại trụ sở)  |          |
| 56  | Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn Giám sát, thiết kế thi công ngành trang trí nội thất  |          |
| 57  | Sản xuất điện: Điện gió, điện mặt trời, điện khác  |          |
| 58  | Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện  |          |
| 59  | Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) |          |
| 60  | Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự   |          |
| 61  | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm  |          |
| 62  | Trồng cây lâu năm khác (trồng cây cảnh lâu năm)  |          |
| 63  | Xây dựng công trình điện   |          |
| 64  | Lắp đặt hệ thống điện  |          |

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là Công ty xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều lệ, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

##### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 117.000.000.000 đồng (một trăm mười bảy tỷ đồng).  
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 11.700.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Điều lệ này.



4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
7. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.
8. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:
  - a. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty.
  - b. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
  - c. Cổ phần phát hành cho người lao động theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP), cổ phần phát hành riêng lẻ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các trường hợp phát hành khác. Mức chiết khấu trong các trường hợp này được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông từng thời điểm.
  - d. Các trường hợp phát hành khác được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông từng thời điểm.
9. Công ty không có cổ đông sáng lập.

## **Điều 7. Cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty có thể được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, người sở hữu số cổ phần có thể được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.



## **Điều 8. Chứng khoán khác**

Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này.

## **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần đã được thanh toán đầy đủ được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông liên quan đến đợt phát hành và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu đăng ký giao dịch, niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và không được hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 150% lãi suất cơ bản năm do Ngân hàng nhà nước áp dụng) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **v. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:



1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

## VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu cổ phần trong Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền, hoặc hình thức khác do pháp luật quy định và phù hợp với điều kiện triển khai của Công ty. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
  - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
  - đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông đó trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần phổ thông tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.
  - k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
  - l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử/đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 25 và Khoản 2 Điều 36 Điều lệ này;





4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
  - a. Yêu cầu hoặc thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 và 4 Điều 14 Điều lệ này, Khoản 2 và 3 Điều 115 và Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Xem xét và trích lục biên bản và các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính 06 tháng và hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
  - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - d. Đề xuất vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo Khoản 5 Điều 18;
  - d. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và pháp luật.
5. Cổ đông nước ngoài được phép sở hữu tối đa đến 100% vốn cổ phần của Công ty, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác thấp hơn tỷ lệ trên.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.



7. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
8. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
9. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty, của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
10. Không thực hiện các hành vi gây tổn hại, ảnh hưởng, hoặc có nguy cơ gây tổn hại, ảnh hưởng cho Công ty.
11. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được tổ chức mỗi năm một (1) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (4) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính 06 tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
  - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng



cổ đông phải đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành, phải được lập thành văn bản có nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người quản lý, người điều hành vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
  - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 14;
  - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 14 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

#### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, việc phát hành và chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ của Công ty; các phương án khác làm thay đổi vốn điều lệ của Công ty; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó, mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Quyết định việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
  - d. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ;
  - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - f. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
  - g. Quyết định số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty;
  - h. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;



- i. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - j. Kiểm tra, xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - k. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - l. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thông qua Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - m. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - n. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty;
  - o. Chấp thuận việc Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất;
  - p. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất giữa Công ty và cổ đông hoặc nhóm cổ sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó, trừ trường hợp bị cấm theo pháp luật chứng khoán, quy định áp dụng cho công ty đại chúng và pháp luật có liên quan;
  - q. Chấp thuận các giao dịch quy định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật chứng khoán, quy định áp dụng cho công ty đại chúng và pháp luật có liên quan;
  - r. Lựa chọn công ty kiểm toán hoặc thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập để ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - s. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau tại cuộc họp thường niên:
- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
  - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - c. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - d. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
  - e. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
3. Cổ đông không được tham gia biểu quyết trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng, giao dịch quy định tại Điểm o, p, q Khoản 1 Điều 15 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng, giao dịch đó hoặc có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch đó;
  - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả





các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Đại diện được ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Cổ đông là cá nhân được quyền cử tối đa một (01) người khác dự họp. Trường hợp cổ đông là tổ chức có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty (được gửi đính danh đến cổ đông cùng với thông báo/giấy mời họp) và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
  - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
  - b. Trường hợp cổ đông là tổ chức ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
  - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền và các giấy tờ cần thiết khác theo quy định của Công ty để chứng minh tính xác thực và hợp lệ của việc ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên chậm nhất 24h trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi:
  - a. Được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% loại cổ phần ưu đãi nói trên tham dự họp tán thành trong trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; hoặc



- b. Được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% loại cổ phần ưu đãi nói trên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành tham dự. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
  3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, Điều 20 Điều lệ này.
  4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Nội dung danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải tuân theo Khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
  - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
  - c. Lập chương trình và nội dung họp;
  - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
  - e. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (nếu đã có danh sách ứng viên);
  - f. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - g. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - h. Các công việc khác phục vụ Đại hội.
3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu trên phải được đưa ra cho Công ty chậm nhất



[05 (năm)] ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu.

4. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán hiện hành. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
  - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
  - c. Phiếu biểu quyết;
  - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 4 Điều 12 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành, có ghi rõ họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
6. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối đề xuất quy định tại Khoản 5 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất tại Khoản 5 Điều 18 trong các trường hợp sau:
  - a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung theo quy định tại Khoản 5 Điều này;
  - b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 05% cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 Điều lệ này;
  - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.
7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa đề xuất quy định tại Khoản 5 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều này; đề xuất được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành họp khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.



2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp có quyền xem xét huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.
4. Theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp, ĐHCĐ có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

#### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành, phản đối, không có ý kiến để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, không có ý kiến, hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được chủ tọa, Trường Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.  
Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
4. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.





6. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
7. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.
8. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt cho là thích hợp để:
  - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
  - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
9. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:
  - a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
  - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;  
Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
10. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 5 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
11. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.
13. Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

#### **Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 6 Điều 21, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết



của các cổ đông có quyền biểu quyết (bao gồm cổ đông tự mình biểu quyết hoặc hoặc thông qua đại diện được ủy quyền).

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, việc tổ chức lại hay giải thể Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty; hợp đồng, giao dịch quy định tại Điểm n, o, p, q Khoản 1 Điều 15 của Điều lệ này; được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).
3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nghị quyết được thông qua hoặc được thay thế bằng việc đăng tải lên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ thời điểm được thông qua.
6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

## **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, cụ thể gồm:
  - a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
  - b. Định hướng phát triển Công ty;
  - c. Công ty phát hành thêm cổ phiếu (thông qua chào phát cổ phiếu riêng lẻ và/hoặc chào bán chứng khoán ra công chúng) để tăng vốn điều lệ;
  - d. Công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền.
  - e. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;



- f. Quyết định thời hạn nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và việc thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ, số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ
  - g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - h. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty;
  - i. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - j. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - k. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - l. Tất cả các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo quy định của pháp luật và của Điều lệ này.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung theo quy định của pháp luật và bao gồm chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và con dấu của tổ chức.
- Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty bằng hình thức gửi thư phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.



5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.



- j. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
2. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, nghị quyết được thông qua và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 21 của Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ học vấn;



- c. Trình độ chuyên môn;
  - d. Quá trình công tác;
  - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
  - f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
  - g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
  - h. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: là 05 (năm) thành viên.
- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị tối đa không quá năm (05) năm. Thời hạn cụ thể của nhiệm kỳ, việc rút ngắn hoặc gia hạn thời hạn của nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị tối đa không quá năm (05) năm. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị bãi nhiệm/miễn nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.
- Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp, pháp luật chứng khoán và Điều lệ Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.
2. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
- a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b. Thành viên đó có đơn từ chức;

15  
16  
17  
18  
19  
20  
21  
22  
23  
24  
25  
26  
27  
28  
29  
30  
31  
32  
33  
34  
35  
36  
37  
38  
39  
40



- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - e. Thành viên đó bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
  - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
  5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

### **Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ không thuộc thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và người điều hành khác.
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định, bao gồm những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
  - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các Cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
  - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
  - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
  - f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
  - g. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - h. Quyết định việc phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền; giá chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền; Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
  - i. Quyết định giá chào bán cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
  - j. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - k. Phê chuẩn các vấn đề quy định tại Khoản 4 Điều 27 Điều lệ này;
  - l. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Cán bộ quản lý của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái



- với các quyền theo hợp đồng ký giữa Công ty với những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- m. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
  - n. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - o. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - p. Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
  - q. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh, tổ chức việc chi trả cổ tức;
  - r. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty;
  - s. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
  - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Trừ trường hợp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh và các hợp đồng giao dịch khác) có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty;
  - d. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
  - e. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, với giá trị thấp hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty;
  - f. Các hình thức đầu tư ra ngoài công ty: Góp vốn để thành lập doanh nghiệp; Góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh không hình thành pháp nhân mới; Mua hoặc bán cổ phần, góp vốn tại các công ty khác trong và ngoài nước; Mua lại tài sản của 1 doanh nghiệp khác; Mua bán công trái, trái phiếu; Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật; (trừ các hình thức ở Điểm c khoản 4 Điều 27 của Điều lệ này);
  - g. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - h. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần do Công ty phát hành;
  - i. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
  - j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các nội dung đã được thông qua tại các



Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các người điều hành doanh nghiệp đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

#### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
2. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra Chủ tịch HĐQT.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.
3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Chủ tịch Hội đồng quản trị được thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại và thực hiện các công việc khác theo sự phân công và uỷ quyền của Hội đồng quản trị.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.
6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành



hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc) của Công ty.

### **Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
2. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
  - a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành doanh nghiệp khác;
  - b. Ít nhất hai (02) thành viên của Hội đồng quản trị;
  - c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - d. Ban kiểm soát.Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 2 Điều 30 này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 2 Điều 30 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
4. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
5. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
6. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng thư/thư điện tử/fax. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.



Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 8 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 8 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 39 Điều lệ này được coi là có lợi ích trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị có thể được tổ chức theo một trong các hình thức: họp trực tiếp; tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến; hoặc tổ chức lấy ý kiến thành viên từ xa qua thư/fax/thư điện tử (email) hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp những phương thức này, hoặc hình thức tương tự khác.

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và/hoặc có mặt và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;



- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp (Việc ủy quyền này phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận).
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, hoặc tham gia có ý kiến từ xa qua thư/fax/thư điện tử (email) hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp những phương thức này, hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

- 12. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết được tổ chức theo quy định tại Khoản 11 Điều 30 trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 13. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
  - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
  - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

- 14. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải bao gồm các nội dung chủ yếu theo Khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh, trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản (ngoại trừ trường hợp cuộc họp được tổ chức qua điện thoại như quy định tại Khoản 13 Điều này). Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.



### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ... Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
  - a. Có hiểu biết về pháp luật;
  - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
  - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
  - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;



- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

### Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

### Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành Công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác trong Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp khác cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng với những Người điều hành doanh nghiệp khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

### Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này tại Công ty và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
  - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Quyết định các vấn đề liên quan đến việc kinh doanh hàng ngày mà không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị theo những thông lệ quản lý tốt nhất, bao gồm việc tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất. Trường hợp Tổng Giám đốc được người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này thì Tổng Giám đốc được thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại trong phạm vi ủy quyền;
  - c. Kiến nghị số lượng và các loại Người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn đề Hội đồng



quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Người điều hành doanh nghiệp;

- d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
  - e. Chậm nhất trong tháng cuối cùng của Quý I hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
  - f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
  - h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.
4. Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
  5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

## IX. BAN KIỂM SOÁT

### Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên.  
Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc trường hợp sau:
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.Các thành viên Ban kiểm soát bầu một (01) người trong số các thành viên làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên và phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
2. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên



- a. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - Trình độ học vấn;
  - Trình độ chuyên môn;
  - Quá trình công tác;
  - Các thông tin khác (nếu có).
- b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
- c. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm. Thời hạn cụ thể của nhiệm kỳ, việc rút ngắn hoặc gia hạn thời hạn của nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị bãi nhiệm/miễn nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ của Ban kiểm soát.
4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
- a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
  - b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;
  - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
  - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
  - e. Thành viên đó bị cách chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.





### **Điều 37. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
    - a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
    - b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
    - c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
    - d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
    - e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
    - f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
    - g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
    - h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
    - i. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
  2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
  3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.
  4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.
- x. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 38. Trách nhiệm cần trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.



### Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của công ty mà không được tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác và công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Không mâu thuẫn với quy định tại Khoản 5 Điều này, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên, trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan đến thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và trừ trường hợp được cho phép theo Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;
  - b. Đối với những hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tính trên tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này theo tỷ lệ biểu quyết thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định trong Điều lệ này;



- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay Đại hội đồng cổ đông cho phép thực hiện theo thẩm quyền.
6. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
  - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
  - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ Công ty theo quy định tại Điều 12 Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan. Cổ đông phổ thông có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông đó trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và



tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Tổng Giám đốc Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

## XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

### Điều 42. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

### Điều 43. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng tiền mặt, bằng cổ phiếu của Công ty hoặc tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch



chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

##### **Điều 44. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 45. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

##### **Điều 46. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

#### **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

##### **Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 Điều lệ này; và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, trừ trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền gia hạn, phải nộp



báo cáo tài chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của pháp luật.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

#### **Điều 48. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 49. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Công ty.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

### **XVII. CON DẤU**

#### **Điều 50. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của Công ty.
2. Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**



### **Điều 51. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
  - a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
  - b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 52. Thanh lý**

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
  - c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
  - d. Các khoản vay (nếu có);
  - e. Các khoản nợ khác của Công ty;
  - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:
  - a. Cổ đông với Công ty;
  - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm





việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

### Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## XXI. NGÀY HIỆU LỰC

### Điều 55. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 55 Điều có hiệu lực từ ngày 20 tháng 04 năm 2023, đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn nhất trí thông qua ngày 20 tháng 04 năm 2023 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023.
2. Điều lệ được lập thành bốn (04) bản, có giá trị như nhau và được lưu trữ tại trụ sở chính Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Chủ tịch HĐQT  
Người đại diện theo pháp luật



Phạm Viết Dương



Số: 02/TTr-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán  
của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn

### Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng – Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS);

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 16/3/2023 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng – Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS), được Ban Kiểm soát Công ty thẩm định và được Hội đồng Quản trị công bố công khai theo quy định với những chỉ tiêu chính như sau :

#### A/ Báo cáo tài chính riêng năm 2022:

- Tổng tài sản: 142.069.956.589 đồng
- Nguồn vốn chủ sở hữu: 126.810.380.649 đồng
- Tổng doanh thu và thu nhập: 52.356.996.905 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 8.073.151.804 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 6.291.880.284 đồng

#### B/ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022:

- Tổng tài sản: 142.079.956.589 đồng
- Nguồn vốn chủ sở hữu: 126.810.380.649 đồng
- Tổng doanh thu và thu nhập: 53.926.306.729 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 8.073.151.804 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 6.291.880.284 đồng

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua./.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Việt Dương



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
LÂM NGHIỆP SÀI GÒN**

Số: 03/TTr-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2023

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022**

**Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn;  
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS);*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 16/3/2023 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn.*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, cụ thể như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế của năm 2022: **6.291.880.284 đồng.**
2. Trích lập các quỹ, trong đó:
  - Trích 5% quỹ đầu tư phát triển: 314.594.014 đồng
  - Trích 5% quỹ khen thưởng: 314.594.014 đồng
  - Trích 5% quỹ phúc lợi: 314.594.014 đồng
3. Lợi nhuận còn lại của năm 2022 sau trích quỹ: **5.348.098.242 đồng**
4. Lợi nhuận còn lại từ năm 2016 - 2022 sau khi chia cổ tức 2016 – 2019, xử lý nợ và trích quỹ: **7.663.626.364 đồng**, tích lũy để đầu tư hoặc sau này chia cổ tức.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn./.

Trân trọng!



**Phạm Việt Dương**



Số: 04/TTr-DHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023**

**Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn;

Căn cứ Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Ban Tổng Giám đốc;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 16/3/2023 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các hoạt động và một số chỉ tiêu cơ bản sau:

**I/ Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

| TT | Chỉ tiêu                                 | ĐVT     | Công ty Forimex | Công ty con | Hợp nhất |
|----|--|---------|-----------------|-------------|----------|
| 1  | Tổng doanh thu và thu nhập               | Tỷ đồng | 47,957          | 0,805       | 48,762   |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế                     | Tỷ đồng | 5,400           | 0,060       | 5,460    |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế                       | Tỷ đồng | 4,193           | 0,048       | 4,241    |
| 4  | Vốn điều lệ                              | Tỷ đồng | 117             | 25          | 117      |
| 5  | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ | %       | 4,61            | 0,24        | 4,66     |
| 6  | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ   | %       | 3,58            | 0,19        | 3,62     |

- Trích lập các quỹ:

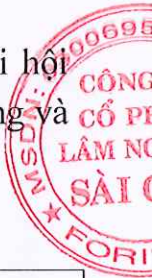
+ Quỹ đầu tư phát triển: 5% lợi nhuận sau thuế

+ Quỹ khen thưởng: 5% lợi nhuận sau thuế

+ Quỹ phúc lợi: 5% lợi nhuận sau thuế

**II/ Hoạt động khác:**

a/ Trước tình hình khó khăn đối với hoạt động sản xuất của Công ty trong năm 2023 như đã trình bày trong các báo cáo với Đại hội.



*(Handwritten signature)*



Tiếp tục củng cố phát triển ngành nghề truyền thống của Công ty (Trồng rừng nguyên liệu giấy; khai thác mủ rừng cây cao su; Kinh doanh bất động sản; Xây dựng; Kho bãi). Đồng thời tìm kiếm các hoạt động kinh doanh thương vụ; Đầu tư dự án.

Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, Công ty sẽ thực hiện hoạt động đầu tư tài chính từ nguồn vốn nhàn rỗi của Công ty.

b/ Với nhiều tiềm năng về quy mô tài sản, năng lực sản xuất và công nghệ canh tác, khi công tác Quyết toán vốn hoàn thành FORIMEX sẽ có nhiều cơ hội để đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển các dự án đầu tư kết hợp giữa sản xuất và các mảng kinh doanh mới.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai các dự án của Công ty trong các năm sau này, kế hoạch trong năm 2023 Công ty sẽ tiếp tục tìm hiểu thông tin quy hoạch sử dụng đất và các quy định của nhà nước để đề xuất triển khai các dự án phù hợp tại các mặt bằng do Công ty quản lý sử dụng.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023 của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua./.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Việt Dương**





## TỜ TRÌNH

Về việc Báo cáo thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022  
và kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023

### Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn;

Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS);

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 16/3/2023 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn Báo cáo thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023, cụ thể như sau:

#### 1. Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022:

Tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2022 là: **306.000.000 đồng**

##### a/ Hội đồng Quản trị: 222.000.000 đồng, trong đó :

- + Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng.
- + Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng/thành viên (04 thành viên).
- + Thư ký HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng.

##### b/ Ban Kiểm soát: 84.000.000 đồng, trong đó:

- + Trưởng BKS: 3.000.000 đồng/tháng.
- + Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/tháng/thành viên (02 thành viên).

#### 2. Phương án chi trả thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023:

##### a/ Hội đồng Quản trị:

- + Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng.
- + Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng/thành viên.
- + Thư ký HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng.



**b/ Ban Kiểm soát:**

- + Trưởng BKS: 3.000.000 đồng/tháng.
  - + Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/tháng/thành viên.
- Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua./.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH**

**Phạm Viết Dương**





Số: 06/TTr-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023

**Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 16/3/2023 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn.*

Để chuẩn bị cho việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023, Hội đồng Quản trị đề xuất danh sách một số Công ty thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng – Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 là Công ty kiểm toán trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng, để kiểm toán cho Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn năm 2023 theo danh sách sau:

- 1/ Công ty TNHH KPMG (KPMG);
- 2/ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (DELOITTE);
- 3/ Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- 4/ Công ty TNHH Dịch Vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS);
- 5/ Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Đất Việt (Vietland).

Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán theo danh sách đề xuất trên hoặc Công ty kiểm toán trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023, để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua./.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Viết Dương**